

Vⁱt b^ui Bi^{en} t^up vi^{en}

Th^u hai, 04 Th^ang 11 2013 20:15 - L^un c^op nh^ut cu^ui Th^u hai, 04 Th^ang 11 2013 20:25

Bs Bùi Qu^uc X^ut - Khoa N^ui Th^un N^ui ti^ut

Yêu c^o u dinh d^ung theo ADA:

Năng l^ung đ^aa vào trong ngày:

- Carbohydrate: 45-65%
- Protein: 10-20%
- M^u: 25-35%

Trong đó: - 10% m^u đ^aa không bao hòa
- < 10% m^u bao hòa (t^ut nh^ut <7%)

- ^ub^unh nh^an ĐTD type 2 n^en h^un ch^u carbohydrate, thay th^{em} ít năng l^ung t^u m^u đ^an kh^ong bao hòa nh^u d^u Oliu, d^u ph^ung, d^u táo tàu.

- ĐTD type 2 béo c^on gi^um tr^ung l^ung b^ung h^un ch^u calo.
- L^ung Calo/kg đ^uc quy đ^unh tùy theo đ^ui t^ung (g^uy, béo phì, lao đ^ung n^ung hay nh^u...)
 - + 20 calo/kg cân n^ung n^uu b^unh nh^an béo phì
 - + 30 calo/kg cân n^ung n^uu b^unh nh^an có tr^ung l^ung bình th^ung
 - + 40 calo/kg cân n^ung cho ng^uoi g^uy. Tuy nhiên tăng gi^um tùy theo kh^o năng lao đ^ung c^oa t^ung b^unh nh^an.

* C^o 2 type ĐTD c^on gi^um cholesterol 300 mg/ngày. N^uu b^unh nh^an có LDL Cholesterol > 100

mg/dL, nên hạn chế Cholesterol 200 mg/ngày



* Nhu cầu protein sẽ làm tăng tính trung bình trong ĐTD. Nên giảm protein ăn vào 0,8kg/ngày (hay 10% năng lượng hàng ngày)

* Đường nhân tạo Schararin (Sweet'N Low), Sucralose (Splenda) và Acesulfame potassium (sweet one) cũng là đường nhân tạo (thường I) nhưng dùng nấu nướng đặc biệt hiện nay các nghiên cứu cho rằng đường Schararin có khả năng gây ung thư gan.

Tiết thõc trên bñ nh nhán đái tháo đõng

Viết bñ i Biên tõp viên

Thñ hai, 04 Tháng 11 2013 20:15 - Lñn cõp nhñt cuñi Thñ hai, 04 Tháng 11 2013 20:25

* Aspartame (NutraSweet) gõm 2 amino acid chính: Aspartic Acid và Phenylalanine, ngót gõp 180 lñn nhñ đõng Sucrose. Loñi đõng này không chỉ u đõng nhiñt nñn không dùng đõ nñu, chñ đõnh dùng thay đõng trong nñc ngót (trà, cà phê và nñc giñi khát ngót công nghiñp) và mñt sñ thõc ăn.

Do đó Sugar alcohols thõng đõc dùng dñi dñng thõc ăn dñi nhñn hiñu là “đõng tõ do” nhñ chewgum, lozenges, hardcandy, Sugar-free ice-cream.

Tuy nhiên dùng nhiñu sñ gây tăng glucose máu và chñng bñng, đĩ cõu.

* Các chñt ngót khác:

Hñn chñ sñ dñng đõng đõn, đõng chñm hay đõng ña (loñi có bñt) và loñi có sñi làm chñm sñgia tăng đõng sau ăn. Hiñn nay, bñnh nhán ĐTĐ đõc chñn lñ a nhiñu loñi đõng có vñ ngót đõu hñn nhñ :

- Fructose đõc trình bày nhñ là đõng thiên nhiên rñt ngót, chñ làm tăng glucose nhñ, không phñi cñn Insulin đõ chuyñn hóa, có trong trái cây. Legumes là loñi đõng lñ a chuñng nhñt, chñ sñ đõng cña nó tõ 30-35% mñc hñn đõng Saccharose nhñng tiñn lñ i trong sñ dñng gia đinh: nñu nñng, bánh ngót...

- Đõng Saccharose: nhiñu nghiên cõu cho thñy(chñ sñ đõng 65%) dùng lñng vñ a (khoñng 10-15% tõ sñ calo hàng ngày), dùng trong bñ a ăn, không có tác dñng xñu trên glucose máu (có trong cñ cñi), bñt lñ i chính cña loñi đõng này là làm sâu răng.

- Sugar alcohols: đõc làm tõ Sucrose, glucose và tinh bñt. Ví dñ: Sorbitol, Xylitol, Mannitol, Isomalt, maltitol và Hydrogenated Starch hydrolysates (HSH), nó không hñp thu dñ nhñ đõng nñn không tăng Glucose máu nhiñu